

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VỊ THANH
TỈNH HẬU GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2021/DS-ST

Ngày: 10 - 3 - 2021

V/v tranh chấp hợp đồng
dân sự về hội

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Xuân Tình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Liêm

2. Bà Phạm Kim Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Sơn Thanh Phong – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 03 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 211/2020/TLST-DS ngày 23 tháng 11 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự về hội*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **13/2021/QĐXXST-DS** ngày 29 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Võ Thị B.

Địa chỉ: ấp T1, xã T, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. (Có mặt).

- Bị đơn: Bà Lâm Thị P.

Địa chỉ: ấp T1, xã T, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Trần Văn A.

Địa chỉ: số 116 A, đường T2, Phường H, quận N, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

1. Bà Ngô Thị T

Địa chỉ: ấp T1, xã T, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. (Vắng mặt).

2. Ông Ngô Văn P2

Địa chỉ: ấp T1, xã T, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Võ Thị B trình bày:

Bà có tham gia chơi hụi của bà P gồm các dây hụi sau:

Dây thứ nhất: vào ngày 20/11/2016 (âm lịch), hụi tháng 500.000 đồng, hụi 24 thành viên, bà tham gia 02 phần. Tháng 7/2018 (âm lịch) bà hốt 01 phần và còn lại 01 phần. Đến tháng 8/2018, bà P không kêu hụi nữa, ngày 06/9/2018 (âm lịch) bà P bẻ hụi, cho bắt thăm được ngay ngày mừng 06/9/2018 (âm lịch) và hốt được 10.250.000 đồng, bà P chung nhiều lần còn nợ lại bà 3.500.000 đồng.

Dây thứ hai: hụi ngày 06/6/2017 (nhuần, âm lịch), hụi tháng 500.000 đồng, hụi 36 thành viên, bà tham gia 01 phần, đã đóng được 15 lần. Tháng 8/2018 (âm lịch) bà P không kêu hụi nữa, ngày 06/9/2018 (âm lịch) bà P bẻ hụi, cho bắt thăm hốt tháng 12/2019 khi hốt thì được 7.500.000 đồng. Vì vậy, dây này bà P còn nợ lại 7.500.000 đồng.

Dây thứ ba: hụi ngày 10/8/2018 (âm lịch), hụi tháng 500.000 đồng, hụi 29 thành viên, bà tham gia 02 phần, đã đóng được 6 lần. Tháng 8/2018 (âm lịch) bà P không kêu hụi nữa, ngày 06/9/2018 (âm lịch) bà P bẻ hụi, cho bắt thăm hốt tháng 12/2018 khi hốt thì được 3.000.000 đồng. Bà P trả 1.500.000 đồng. Vì vậy, phần này bà P còn nợ lại 1.500.000 đồng. Phần còn lại bắt thăm hốt tháng 5/2020 (âm lịch) khi hốt thì được 3.000.000 đồng. Như vậy, dây này bà P còn thiếu 02 phần tổng cộng là 4.500.000 đồng

Dây thứ tư: hụi ngày 30/6/2016 (âm lịch), hụi tháng 500.000 đồng, hụi 39 thành viên, bà tham gia 01 phần, đã đóng được 27 lần. Tháng 8/2018 (âm lịch) bà P không kêu hụi nữa, ngày 06/9/2018 (âm lịch) bà P bẻ hụi, cho bắt thăm hốt ngày 30/9, khi hốt thì được 13.500.000 đồng. Bà Phụng đã trả được 4.500.000 đồng. Vì vậy, dây này bà P còn nợ lại 9.000.000 đồng.

Dây thứ năm: hụi ngày 25/10/2017 (âm lịch), hụi tháng 1.000.000 đồng, hụi 33 thành viên, bà tham gia 01 phần, đã đóng được 10 lần. Tháng 8/2018 (âm lịch) bà không kêu hụi nữa, ngày 06/9/2018 (âm lịch) bà P bẻ hụi, cho bắt thăm hốt tháng 02/2019 khi hốt thì được 10.000.000 đồng. Bà P đã trả được 2.500.000 đồng. Vì vậy, dây này bà P còn nợ lại 7.500.000 đồng.

Dây thứ sáu: hụi ngày 06/6/2016 (âm lịch), hụi tháng 500.000 đồng, hụi 36 thành viên, bà tham gia 01 phần, đã đóng được 15 lần. Tháng 8/2018 (âm lịch) bà không kêu hụi nữa, ngày 06/9/2018 (âm lịch) bà P bẻ hụi, cho bắt thăm hốt tháng 9/2019 (âm lịch) khi hốt thì được 7.500.000 đồng. Bà P chưa trả. Vì vậy, dây này bà P còn nợ lại 7.500.000 đồng.

Vì vậy, bà khởi kiện yêu cầu bà Lâm Thị P phải trả số tiền hui còn nợ tổng cộng là **39.500.000 đồng (Ba mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng)**.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, **chỉ yêu cầu bà Lâm Thị P trả lại tiền hui còn nợ tổng cộng là 23.050.000 đồng, yêu cầu lùi chậm thi hành án theo quy định của pháp luật**; Ngoài ra, không yêu cầu gì thêm.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Lâm Thị P trình bày: Bà thừa nhận có làm chủ các dây hui có bà B tham gia. Đến ngày 06/9/2018 (âm lịch), bà bị bẻ hui nên còn nợ lại tiền hui của bà B. Trong quá trình giải quyết, bà thống nhất trả cho bà B số tiền hui còn nợ là 24.900.000 **đồng** (Hai mươi bốn triệu chín trăm nghìn đồng). Tuy nhiên, do hoàn cảnh khó khăn nên xin trả dần hàng tháng, mỗi tháng trả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) cho đến khi hết nợ.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn ông Trần Văn A trình bày: thống nhất với lời trình bày của bị đơn. Ngoài ra, không trình bày gì thêm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị T trình bày: Mẹ bà là bà Võ Thị B có tham gia các dây hui do bà Lâm Thị P làm chủ. Bà có đi đóng hui giùm cho mẹ bà, tuy nhiên, tiền này là của mẹ bà nên nay bà chỉ có ý kiến bà P trả tiền lại cho mẹ bà. Bà không có yêu cầu gì trong vụ án này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ngô Văn P2 trình bày: Vợ ông là bà Võ Thị B có tham gia các dây hui do bà Lâm Thị P làm chủ hui (trong sổ hui ghi là “Tư Phần”). Ông không có tham gia và cũng không đóng hui giùm cho vợ ông, ông có nghe vợ ông nói vợ ông tham gia chơi hui nhưng hui này của vợ ông, không liên quan gì đến ông. Vì vậy, nay ông chỉ có ý kiến bà P trả tiền lại cho vợ ông. Ông không có yêu cầu gì trong vụ án này.

Tại phiên tòa, các đương sự thống nhất thỏa thuận như sau: Bà Lâm Thị P thống nhất có trách nhiệm trả cho bà Võ Thị B số tiền hui còn nợ là 23.050.000 đồng (Hai mươi ba triệu không trăm năm mươi nghìn đồng). Về phương thức thanh toán: trả mỗi tháng 840.000 đồng (Tám trăm bốn mươi nghìn đồng), trả vào ngày 10 hàng tháng (bắt đầu kể từ ngày 10/4/2021) cho đến khi hết nợ. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn ông Trần Văn A và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị T vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Kiểm sát viên tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự, thủ tục theo quy định và phát biểu nội dung giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ pháp luật:* bà Võ Thị B khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lâm Thị P phải trả lại số tiền hui nên Tòa án xác định đây là tranh chấp hợp đồng dân sự về hui theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thẩm quyền giải quyết:* bị đơn bà Lâm Thị P cư trú tại ấp Thạnh Quới 1, xã Tân Tiến, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về xét xử vắng mặt:* Ông Trần Văn A đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; bà Ngô Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Trần Văn A và bà Ngô Thị T.

[4] *Về số tiền hui:*

[4.1] Bà B trình bày bà B có tham gia các dây hui do bà P làm chủ. Sau khi bẻ hui, bà P còn thiếu tiền hui tổng cộng là 39.500.000 đồng. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, bà B chỉ yêu cầu bà P trả lại số tiền hui còn thiếu tổng cộng là 23.050.000 đồng. Xét thấy, việc bà B thay đổi yêu cầu là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4.2] Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, bà P cũng thừa nhận còn nợ bà B tiền hui nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên xin trả dần hàng tháng cho đến khi hết nợ.

[4.3] Tại phiên tòa, các đương sự đã thống nhất thỏa thuận với nhau về số tiền hui còn nợ và phương thức thanh toán, cụ thể như sau:

- Bà Lâm Thị P thống nhất có trách nhiệm trả cho bà Võ Thị B số tiền hui còn nợ là 23.050.000 đồng (Hai mươi ba triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

- Về phương thức thanh toán: trả mỗi tháng 840.000 đồng (Tám trăm bốn mươi nghìn đồng), trả vào ngày 10 hàng tháng (bắt đầu kể từ ngày 10/4/2021) cho đến khi hết nợ.

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối

với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên có căn cứ để Hội đồng xét xử công nhận.

[5] *Về án phí*: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bà Võ Thị B được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bà Lâm Thị P phải chịu án phí theo quy định.

[6] Đối với phát biểu quan điểm về tố tụng và đề nghị về nội dung giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà, Hội đồng xét xử thống nhất và chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào **Điều 357 và** Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ về hộ, hội, biểu, phường.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị B.

1. Buộc bà Lâm Thị P phải có trách nhiệm trả cho bà Võ Thị B số tiền vay còn nợ là 23.050.000 đồng (Hai mươi ba triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

2. Về phương thức thanh toán: trả mỗi tháng 840.000 đồng (Tám trăm bốn mươi nghìn đồng), trả vào ngày 10 hàng tháng (bắt đầu kể từ ngày 10/4/2021) cho đến khi hết nợ.

3. Về án phí:

Bị đơn bà Lâm Thị P phải chịu 1.152.500 đồng (Một triệu một trăm năm mươi hai nghìn năm trăm đồng).

Nguyên đơn bà Võ Thị B được nhận lại 987.500 đồng (Chín trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng) số tiền tạm ứng án phí bà Võ Thị B đã nộp theo biên lai số 0006119 ngày 12 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh.

4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Vị Thanh;
- Chi cục THADS TP Vị Thanh;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Huỳnh Xuân Tình

ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Liêm

Phạm Kim Ngọc

Huỳnh Xuân Tình